

Số: /KH.THNM1

Châu Thành, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Phát triển giáo dục Trường Tiểu học Nha Mân 1 đến năm 2025

Căn cứ số 949/SGDDĐT-KHTC ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch ngân sách 3 năm 2024-2026

Căn cứ Công văn số 1837/VPUBND-KT ngày 30/6/2023 V/v xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch ngân sách 3 năm 2024-2026, Trường Tiểu học Nha 1 xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy những thành tựu đã đạt được và khắc phục các hạn chế, khuyết điểm trong phát triển giáo dục giai đoạn 2016 - 2021; triển khai thực hiện hiệu quả việc đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo lộ trình của Trung ương và Tỉnh; thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu về lĩnh vực giáo dục theo Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ XI, Nghị quyết Đảng bộ huyện Châu Thành nhiệm kỳ 2021-2025.

Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của các ngành học, cấp học; trong đó, chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, thực hành, ngoại ngữ và tin học cho học sinh. Đối với chất lượng mũi nhọn, thu hẹp khoảng cách giữa địa phương với các địa phương bạn trong Tỉnh. Triển khai thực hiện một số mô hình, chương trình giáo dục tiên tiến tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn huyện có điều kiện.

Phấn đấu hàng năm, trường được UBND huyện đánh giá từ mức độ thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu về lĩnh vực giáo dục từ mức “Tốt” trở lên.

2. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Các chỉ tiêu cơ bản theo quy định

- Giáo dục tiểu học:
 - + Tỷ lệ trẻ đi học đúng độ tuổi: **99%**.
 - + Tỷ lệ trẻ 06 tuổi vào lớp 1: **99,8%**.
 - + Tỷ lệ hiệu quả đào tạo: 99,5%
 - + Tỷ lệ giáo viên có bằng đại học sư phạm trở lên: **100%**.
 - + Tỷ lệ đạt chuẩn quốc gia: **01 đạt 100%**.
 - + Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp học: **97%**.
- Cơ sở vật chất: **100%** cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu trở lên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện an sinh xã hội trong giáo dục:
 - + **100%** học sinh diện chính sách được miễn, giảm học phí và được hỗ trợ chi phí học tập.
 - + **80%** trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- + **55%** trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật.
 - + **95%** trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý học sinh.
 - Học sinh phổ thông giảm: Cấp tiểu học: **dưới 0,2%**
 - Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ:
 - + Phổ cập giáo dục: **100%** đạt về duy trì chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 với các tiêu chí thành phần cao hơn giai đoạn 2016 - 2020.
 - + Xóa mù chữ: **100%** đạt về chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 với các tiêu chí thành phần cao hơn giai đoạn 2016 - 2020.
 - Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có trình độ đào tạo trên chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019:
 - Ngành học phổ thông: cấp tiểu học: **1,0%**.
 - Triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường mạng: thực hiện đạt ít nhất **60%** .
 - Phát triển đảng viên: **70%** nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động trong ngành giáo dục là đảng viên.
 - Giáo dục thể chất và phong trào thể thao học đường:
 - + **100%** học sinh phổ thông được đánh giá, xếp loại về thể lực theo quy định.
 - + Về giáo dục thể chất:
 - + Phần đầu không có học sinh, học viên bị tai nạn đuối nước.
 - + Phần đầu có môn đạt tại Hội khỏe Phù Đổng huyện Châu Thành năm 2024.
- (Kèm theo Phụ lục I - Bảng phân kỳ thực hiện chỉ tiêu hằng năm).

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục của đơn vị

a) Đối với quản lý của đơn vị

- + Từng bước hoàn thiện cơ chế quản trị giáo dục để đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục; chuyển từ “*quản lý*” sang “*quản trị*” để cải tiến, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong quản lý gắn với thực tiễn các cơ sở giáo dục.
- + Phát huy, đề cao tinh thần đổi mới, sáng tạo trong tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục của người đứng đầu cơ sở giáo dục; đổi mới công tác quản lý, xây dựng kế hoạch, sử dụng các nguồn lực trên cơ sở phát huy quyền tự chủ, dân chủ, tính chủ động, sáng tạo của cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động tại cơ sở giáo dục.
- + Thủ trưởng thực quyền trong đánh giá, xác định các nội dung về nhân sự, tổ chức, tài chính một cách tối ưu và chịu trách nhiệm giải trình trước hội đồng trường, cấp trên và xã hội; thực hiện dân chủ trường học gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và bảo đảm công khai, minh bạch về chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng và thu chi tài chính.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của đơn vị

a/. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Từng bước xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục của đơn vị bảo đảm về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và triển khai thực hiện Chương trình giáo dục Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Rà soát hiện trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ của đơn vị.
- Xác định nhu cầu tuyển dụng giáo viên các môn còn thiếu trong thời gian tới

làm cơ sở cử tham gia đào tạo giai đoạn 2022 - 2026 theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt với sinh viên sư phạm; đồng thời, thực hiện đúng hướng dẫn cơ chế tuyển dụng phù hợp đối với các đối tượng đặt hàng đào tạo.

b./Nâng chất đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhà giáo chưa đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019 tham gia đào tạo nâng cao trình độ để đạt chuẩn. Đảm bảo đến cuối năm 2025, tất cả giáo viên đạt trình độ chuẩn được đào tạo.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tham gia đào tạo trên chuẩn bằng kinh phí tự túc.

- Thông qua các hoạt động giáo dục, hoạt động phong trào và công tác đoàn thể tại đơn vị để phát hiện và bồi dưỡng các giáo viên, người lao động tích cực, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công để tạo nguồn phát triển Đảng; rèn luyện các đảng viên trẻ, tạo nguồn bổ sung vào quy hoạch lãnh đạo chủ chốt về Đảng và chính quyền tại các cơ sở giáo dục.

c./ Xử lý kịp thời, đúng quy định đối với các biểu hiện vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm các quy định của pháp luật, của Đảng đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động tại các cơ sở giáo dục.

2./Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu học tập của người dân và xây dựng xã hội học tập

- Quy hoạch, phát triển các cơ sở giáo dục của đơn vị phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể:

Đối với ngành học phổ thông, tiếp tục phát triển và củng cố mạng lưới cơ sở giáo dục, bảo đảm các điều kiện để triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

3./Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, phương pháp dạy học và hoàn thiện hệ thống kiểm định, đánh giá chất lượng dạy học

-Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục một cách thực chất, chú trọng giáo dục các giá trị cốt lõi, phát huy tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc. Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, trách nhiệm xã hội và kiến thức pháp luật, ý thức công dân và khát vọng cống hiến cho học sinh, học viên. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về xây dựng văn hoá và con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo tại các cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế.

-Trang bị cho học sinh kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe; tổ chức hoạt động và phong trào thể dục thể thao trường học phù hợp với điều kiện, đặc điểm cụ thể của trường, địa phương.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018: đẩy mạnh giáo dục theo hướng giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (STEM, STEAM); phát triển khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời; khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện của bản thân học sinh.

- Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp kiểm tra người học và công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo hướng:

+ Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất;

+ Bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục; thực hiện tốt công tác kiểm định các cơ sở giáo dục trên địa bàn đúng quy định để làm căn cứ đề xuất các chính sách, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ:

Triển khai tổ chức dạy học ngoại ngữ đúng hướng dẫn của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo. Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn chung của cả nước; bảo đảm đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ đủ về số lượng và trình độ, chất lượng, năng lực. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phối hợp thực hiện hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2019 - 2025.

- Từng bước đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp và nâng cao hiệu quả của công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với việc thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch, ... trọng điểm.

4./Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội; trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo...

- Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn, trong đó tập trung đầu tư cho các cơ sở giáo dục khu vực biên giới để đảm bảo điều kiện nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ giáo dục công cho người dân thụ hưởng.

- Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt và bán chuyên biệt, đáp ứng quyền được học tập của học sinh là người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của Luật Người khuyết tật, Luật Trẻ em và các quy định của pháp luật có liên quan phù hợp và bảo đảm chất lượng.

5./Đổi mới cơ chế tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục

- Sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục;

+ Tham mưu sử dụng ngân sách giáo dục theo hướng tăng chi đầu tư để bảo đảm cơ sở vật chất và tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích cung ứng dịch vụ giáo dục chất lượng cao.

+ Tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính trong lập và phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng công khai, minh bạch; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn và trách nhiệm giải trình của các cấp, các ngành và các đơn vị dự toán ngân sách trong quản lý chi ngân sách nhà nước để phát triển giáo dục; giám sát chặt chẽ, công khai, minh bạch ngân sách giáo dục.

- Huy động và thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước để tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục; khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư, tài trợ cho giáo dục địa phương.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tăng cường chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

- Triển khai các mô hình quản lý nhà trường tiên tiến trên nền tảng số hiệu

quả. Thực hiện chuyển đổi số trong quản trị, quản lý ngành; thực hiện tốt hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của ngành.

- Triển khai các nền tảng công nghệ phục vụ dạy, học, kiểm tra trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản lý nhà trường; triển khai dạy học trên truyền hình với nội dung, thời lượng phù hợp; thúc đẩy phát triển các mô hình giáo dục thông minh và giáo dục số.

- Tham gia bồi dưỡng, tập huấn các chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao, chuyển đổi số cho cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ giáo viên các cấp học; tiếp cận, trang bị kiến thức công nghệ 4.0 cho giáo viên, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ 4.0 trong tổ chức và đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018 và định hướng giáo viên, học sinh phổ thông nghiên cứu về công nghệ 4.0.

- Thực hiện thí điểm triển khai mô hình quản lý “*Trường học thông minh*”

- *An toàn - Không dùng tiền mặt*” tại đơn vị nếu có điều kiện.

7. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục

Nâng cao chất lượng việc thực hiện sáng kiến kinh nghiệm của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tại các cơ sở giáo dục để khắc phục, cải tiến những bất cập trong quản lý, dạy học và nâng cao chất lượng dạy học, hiệu quả quản lý cơ sở giáo dục.

a./Tăng cường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực giáo dục

Từng bước triển khai thực hiện các chương trình, mô hình dạy học tiên tiến của khu vực và thế giới tại đơn vị nếu có điều kiện.

b./Xây dựng cơ chế phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu về giáo dục

- (1) Phối hợp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục;
- (2) Phối hợp tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục;
- (3) Phối hợp thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh;
- (4) Phối hợp truyền thông tạo sự đồng thuận trong thực hiện các chủ trương, chính sách về giáo dục;
- (5) Phối hợp giải quyết các khó khăn, bất cập và các vấn đề khác có liên quan đến lĩnh vực giáo dục ...

III.KINH PHÍ: thực hiện các nhiệm vụ phát triển giáo dục theo qui định hiện hành

IV.TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên đây là Kế hoạch phát triển giáo dục Trường Tiểu học Nha Môn 1 đến năm 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc GV,NV phản ánh về lãnh đạo để tháo gỡ./.

Nơi nhận:

- UBND Huyện;
- PGD-ĐT Huyện (để b/c);
- CBQL,GV,NV (t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Nga

Phụ lục II
BẢNG PHÂN KỲ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CỤ THỂ
 (Kèm theo Kế hoạch số: /KH-THNM1 ngày tháng năm 2023 của Trường Tiểu học Nha Môn 1)

I. CÁC CHỈ TIÊU THEO QUY ĐỊNH CỦA TRUNG ƯƠNG

	<i>Thừa cân, béo phì (NT và MG)</i>	%	0,05	Được không chế	Được không chế	Được không chế				
STT	Tên chỉ tiêu	%	hiện trạng 6/2022	Chỉ tiêu 2025		Phân kỳ thực hiện				
				TW, Tỉnh	Huyện	2022	2023	2024	2025	
1 Giáo dục tiểu học										
a	Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	%	100	99,00	>99,00	>99,00	>99,00	>99,00	>99,00	>99,00
b	Tỷ lệ trẻ 06 tuổi vào lớp 1	%	96,67	99,80	99,80	96,67	97,00	99,00	>99,80	>99,80
c	Giáo viên có bằng ĐHSP	%	92,70	100	100	92,70	94,00	97,00	100	100
d	Trường đạt chuẩn quốc gia	%	58,82	70,00	76,47	58,82	64,70	70,52	76,47	76,47
đ	Tỷ lệ hoàn thành cấp học	%	92,56	97,00	97,00	92,56	94,50	95,50	97,00	97,00

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Hiện trạng 6/2022	Chỉ tiêu 2025		Phân kỳ thực hiện			
				TW, Tỉnh	Huyện	2022	2023	2024	2025
2	VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT								
	Cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu trở lên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	%	56,25	100	100	60,00	70,00	85,00	100
3	Thực hiện an sinh xã hội và trợ giúp người khuyết tật								
	Học sinh diện chính sách được miễn, giảm học phí và được hỗ trợ chi phí học tập	%	100	100	100	100	100	100	100
	b) Trẻ khuyết tật ở độ tuổi phổ thông được tiếp cận giáo dục	%	1,00	80,00	80,00	1,00	1,00	0,67	0,50
	c) Trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật	%	Chưa đánh giá	55,00	55,00	40,00	45,00	50,00	55,00
	d) Trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý học sinh	%	Chưa đánh giá	95,00	95,00	80,00	85,00	90,00	95,00

I. CÁC CHỈ TIÊU THEO QUY ĐỊNH CỦA TỈNH

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Hiện trạng 6/2022	Chỉ tiêu 2025		Phân kỳ thực hiện			
				TW, Tỉnh	Huyện	2022	2023	2024	2025
1	Học sinh phổ thông giảm								
	a) Cấp tiểu học	%	0,73	< 0,20	< 0,20	< 0,73	< 0,50	< 0,30	< 0,20

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Hiện trạng 6/2022	Chỉ tiêu 2025		Phân kỳ thực hiện			
				TW, Tỉnh	Huyện	2022	2023	2024	2025
2 Phổ cập giáo dục và xóa mù chữ									
a	Phổ cập giáo dục								
	<i>Duy trì PCGDMN 05 tuổi</i>								
	- <i>Địa phương cấp xã</i>	%	100	100	100	100	100	100	100
	- <i>Cấp huyện</i>		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
	<i>Đạt PCGDTH mức độ 3</i>								
	- <i>Địa phương cấp xã</i>	%	100	100	100	100	100	100	100
	- <i>Cấp huyện</i>		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
b	Xóa mù chữ mức độ 2								
	- <i>Địa phương cấp xã</i>	%	100	100	100	100	100	100	100
	- <i>Cấp huyện</i>		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
3 Nhà giáo và CBQL giáo dục có trình độ chuẩn được đào tạo trên chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019									
b	Tiểu học	%	0,30	1,00	1,00	0,3	0,60	0,80	1,00

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Hiện trạng 6/2022	Chỉ tiêu 2025		Phân kỳ thực hiện			
				TW, Tỉnh	Huyện	2022	2023	2024	2025
4	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số								
	Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường mạng	%	30,00	60,00	60,00	40,00	50,00	55,00	60,00
6	Phát triển Đảng trong ngành Giáo dục								
	Tỷ lệ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động là đảng viên/Tổng số	%	79,31	70,00	70,00	67,00	68,00	69,00	70,00

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Hiện trạng 6/2022	Chỉ tiêu 2025		Phân kỳ thực hiện			
				TW, Tỉnh	Huyện	2022	2023	2024	2025
7	Giáo dục thể chất và phong trào thể thao học đường								
a	Tỷ lệ học sinh được đánh giá, xếp loại thể lực hàng năm theo quy định								
	<i>Cấp tiểu học</i>	%	100	100	100	100	100	100	100
	<i>Cấp trung học cơ sở</i>	%	100	100	100	100	100	100	100
	<i>Cấp trung học phổ thông</i>	%	100	100	100	100	100	100	100
b	Xếp hạng toàn đoàn tại Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh	Xếp hạng	11/12		06/12			06/12	
8	Đổi mới về quản lý giáo dục								

	Triển khai thực hiện giải pháp đổi mới về quản lý giáo dục	Giải pháp			01	01
--	--	-----------	--	--	----	----

II. CÁC CHỈ TIÊU ĐẶC TRƯNG CỦA HUYỆN

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Hiện trạng 6/2022	Chỉ tiêu 2025		Phân kỳ thực hiện			
				TW, Tỉnh	Địa phương	2022	2023	2024	2025
1	Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	ĐV	02	X	01	0	0	0	01
2	Giáo dục thể chất								
a	Học sinh bị đuối nước			X	Không	Không	Không	Không	Không
b	Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Đồng Tháp năm 2024		Chưa có môn dẫn thứ hạng cao	X	Chưa có môn dẫn thứ hạng cao				

